

Lai Vung, ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Số: 68/2022/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07/7/2022, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 413/2020/TLST-DS, ngày 02/12/2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần A, sinh năm: 1968. Địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần C, sinh năm 1970; Địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần K, sinh năm: 1957. Địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần K là Trần D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: T Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần T, sinh năm: 1964; địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần L, sinh năm 1966; Địa chỉ: xã H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần K là Trần D, sinh năm: 1987. Địa chỉ: TT Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Trần A được hưởng phần đất diện tích 239,9m² từ mốc M5; M6; F; E về M6 thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 và diện tích 537,1m² từ mốc E; F; M21; M22 về E thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần C được hưởng phần đất diện tích 214,3m² từ mốc M4; M5; E; D về M4; diện tích 376,2m² từ mốc M6; M7; M8; F về M6 thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 và diện tích 1706,8m² từ mốc B; M25; M26; M27; M28; M29; M3; M31; M32; M33; M34; M35; M36; M37; M38; M39; A về B; diện tích 403,6m² từ mốc D; E; M22; M23 về D và diện tích 2661,6m² từ mốc F; M8; M9; M10; M11; M12; M13; M14; M15; M16; M17; M18; M19; M20; M21 về F thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần K được hưởng diện tích 224,1m² từ mốc M2; M3; C; B về M2 thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 và diện tích 520,6m² từ mốc B; C; M24; M25 về B thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần L được hưởng phần đất diện tích 233,5m² từ mốc M3; M4; D; C về M3 thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 và diện tích 473,2m² từ mốc C; D; M23; M24 về C thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần T được hưởng phần đất diện tích 380,9m² từ mốc M1; M2; B; A; M39; M40; M41 về M1 thuộc phần thửa 3 tờ bản đồ số 10 đất tọa lạc tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định đã tuyên đối với thửa 3; thửa 3 cùng tờ bản đồ số 10 do hộ bà Nguyễn T đứng tên giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kèm theo sơ đồ đo đạc đất tranh chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 3/6/2021 và biên bản định giá của hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung ngày 09/6/2021.

Về án phí, tạm ứng án phí:

Trần A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.496.000 đồng (mười một triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 3.250.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010611 ngày 01/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trần A còn phải nộp 8.246.000 đồng.

Trần L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật hoàn trả lại cho Trần L 3.250.000 đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010759 ngày 21/01/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trần K thuộc diện người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Trần T; Trần C thuộc diện hộ nghèo được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Tổng số tiền chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.311.000 đồng nên chia ra mỗi người phải chịu như sau:

Trần A tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.662.000 đồng.

Trần K tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.662.000 đồng.

Trần T tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.662.000 đồng.

Trần L tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.662.000 đồng.

Trần C tự nguyện chịu chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.662.000 đồng.

Nhưng Trần A đã nộp xong nên Trần C; Trần K; Trần T; Trần L phải có nghĩa vụ trả lại cho Trần A số tiền mà mỗi người tự nguyện chịu như trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Nguyễn Cao Diễm

